

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ
LẦN THỨ TÁM CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

VẤN ĐỀ Ở CỦA NHÂN DÂN TA NGÀY NAY
VÀ NHIỆM VỤ CỦA XÃ HỘI HỌC

VŨ KHIÊU

I. Vấn đề ở trên đất nước ta ngày nay

1. Nghiên cứu về ở là một đề tài Nhà nước mà Viện Xã hội học trong mấy năm qua đã tích cực tham gia với sự cộng tác của đông đảo các nhà nghiên cứu thuộc các ngành xây dựng, kiến trúc, kinh tế, địa lý, toán, y tế, văn hóa...

Xây dựng nhiều nhà mới tại Hà Nội và các thành phố, nâng cao trình độ văn hóa trong sinh hoạt gia đình và nơi ở tại nông thôn, phân phối lại nhà ở và giải tỏa những khu ổ chuột ở những vùng mới giải phóng, đó là những vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm và đã đạt được những thành tựu to lớn.

Tuy nhiên, vấn đề ở của chúng ta còn gặp rất nhiều khó khăn do hậu quả của ba mươi năm chiến tranh, do dân số tiếp tục tăng nhanh, do sự quá thiếu thốn của một nước từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta giải quyết vấn đề ở trong lúc những nhu cầu vật chất của nhân dân không ngừng tăng lên, không chỉ về mặt số lượng, mà còn cả về mặt chất lượng. Cách mạng xã hội chủ nghĩa đang tạo ra những biến đổi căn bản trên mọi lĩnh vực. Lối sống xã hội chủ nghĩa được hình thành đang đưa lại một nội dung hoàn toàn mới trong sinh hoạt gia đình và từ đó cũng tạo ra những nhu cầu mới về ở.

Từ tình trạng nhà ở thiếu thốn và không hợp lý hiện nay, xã hội học có thể đi vào tìm hiểu những hậu quả xã hội tất yếu của nó. Những cuộc điều tra xã hội học trên thế giới ngày nay, nhất là ở các nước tư bản chủ nghĩa, đã nêu lên những tệ nạn xã hội từ tình trạng nhà ở thiếu thốn và khốn khổ của nhân dân lao động. Gia đình xích mích, hàng xóm bất hòa, trẻ em hư hỏng cùng nhiều hậu quả tiêu cực khác như lưu manh, trộm cắp, tật bệnh... thường có nguyên nhân từ tình trạng nhà ở của nhân dân.

Ở Việt Nam ta, với chế độ làm chủ tập thể, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và đoàn thể tại khu phố, nhất định đã hạn chế rất nhiều những hiện tượng tiêu cực nói trên. Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn hiện nay, sự nỗ lực chủ quan của nhân dân cũng chỉ có thể giảm bớt những mặt tiêu cực đó, mà chưa thể hoàn toàn xóa

bỏ. Tìm hiểu và phân tích tình hình ấy trong xã hội ta là trách nhiệm của xã hội học. Nhưng vấn đề ở đây không phải chỉ là nêu lên những hậu quả xã hội của tình trạng nhà ở hiện nay, mà trước hết là phát hiện ra những khả năng chủ quan của chúng ta, để trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước, với vốn đầu tư còn quá ít, chúng ta có thể làm gì để có thể một bước cải thiện tình trạng ở của nhân dân?

2. Nhu cầu của con người quyết định đặc điểm của nơi ở. Con người mới Việt Nam, con người làm chủ tập thể, là một kiểu người khác về căn bản với các kiểu người trong xã hội cũ. Con người ấy mang sứ mệnh lịch sử mới, có những nhu cầu mới cả trong hoạt động xã hội và cuộc sống riêng tư. Có nắm được những nhu cầu ấy, có hiểu được xu hướng, nguyện vọng của những con người kiểu ấy mới có được phương hướng xây dựng, xếp đặt và đòi mới nơi ở cho thích hợp.

Con người mới trước hết là người lao động được giải phóng, con người đem khối óc và bàn tay xây dựng cuộc sống hạnh phúc cho xã hội họ, cho gia đình họ và cho bản thân họ. Nơi ở phải tạo cho họ điều kiện thuận lợi để sau một ngày lao động được nghỉ ngơi tốt, sinh hoạt tốt để hôm sau đi làm được khỏe hơn, thoải mái hơn năng suất cao hơn. Tóm lại, nơi ở phải là một điều kiện tốt để họ tái sản xuất ra chính bản thân mình ngày một hoàn thiện. Đó là vì lợi ích của chính người lao động, nhưng trước hết là vì lợi ích của cả xã hội.

Con người mới là con người lấy tình thương làm lẽ sống. Họ có nhu cầu được sống trong sự đùm bọc gắn bó của gia đình và xã hội. Họ cần có một chỗ hợp lý, có góc học tập cho con cái, có phòng riêng tư của vợ chồng, có chỗ nghỉ ngơi cho bố mẹ. và một nơi tối thiểu để tiếp đón những người thân thuộc, bạn bè... Nơi ở tốt đem lại sự thoải mái và tình yêu thương, nuôi dưỡng những tình cảm lành mạnh của con người đối với tập thể và xã hội.

Con người mới là con người sẽ phải luôn luôn phấn đấu để làm chủ bản thân mình. Không ngừng học tập đang dần dần trở thành một nhu cầu cần thiết của mọi người. Căn hộ phải được sắp xếp như thế nào bảo đảm cho mọi người sử dụng hợp lý thời gian ngoài lao động chính để họ có điều kiện rèn luyện và phát triển bản thân qua đọc sách báo, tập thể dục, sinh hoạt văn hóa, thưởng thức nghệ thuật, v.v..

Với điều kiện kinh tế hiện nay, chúng ta chưa thể nhanh chóng thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu ấy, nhưng phải coi đó là mục tiêu phấn đấu cần cố gắng đạt được mức tối đa trong quá trình dần dần hoàn thiện kế hoạch, thiết kế nhà ở, sắp xếp căn hộ.

3. Ngoài thời gian lao động và công tác xã hội, con người sống với gia đình trong phạm vi nơi ở. Tính chất của gia đình, quan hệ giữa các thành viên và nhu cầu sinh hoạt của họ quyết định nội dung, hình thức và kết cấu của toàn bộ nơi ở.

Gia đình cổ truyền Việt Nam đã sum họp với tình cảm thương nhà, thương nước, thương người, thương mình với tinh thần bảo vệ danh dự chung, với những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, Tuy nhiên, gia đình Việt Nam vốn từ lâu dựa trên cơ sở của chế độ gia trưởng, chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng và trật tự phong kiến, đã duy trì nhiều quan hệ bất bình đẳng giữa các thành viên.

Chế độ chiếm hữu tư nhân hướng con người vào những mục tiêu tiền tài và ruộng đất, đã làm nảy sinh những suy nghĩ ích kỷ và thái độ giả dối, giữa người và người tạo ra không ít bi kịch.

Gia đình cũ đòi hỏi sự sắp xếp nhà ở thích hợp với nó, nghĩa là phù hợp với trật tự gia trưởng và phân biệt đối xử giữa các thành viên, ông bà, cha mẹ nằm ngồi

ở giường cao, còn con cháu ở dưới thấp, theo công thức “phụ tử bất đồng sàng” (cha con không được cùng ngồi một chiếu). Không chỉ người vợ lẽ mới “ăn cơm nguội, ngủ nhà ngoài”, mà mọi người phụ nữ trong gia đình cũng phải ở những chỗ kém nhất.

Gia đình mới xây dựng trên cơ sở của chủ nghĩa xã hội, đã giải phóng cho mọi thành viên thoát khỏi sự ràng buộc của kinh tế và trật tự cũ, và cũng từ đó đòi hỏi sự sắp xếp mới trong cách ăn ở trong nhà. Cái bàn thờ tổ tiên vốn từ lâu đời chiếm một vị trí rộng lớn trong mỗi căn hộ không còn là một điều thiết yếu. Từ đây, nỗi thương nhớ cha mẹ, ông bà chân thành hơn, trân trọng hơn, được gìn giữ chính nơi trái tim con cháu.

Gia đình mới đặt lại toàn bộ những quan hệ giữa các thành viên được bình đẳng hơn, trong sáng hơn, đầm ấm hơn. Là tế bào của xã hội mới, gia đình mới sẽ thực hiện đầy đủ chức năng thiên nhiên là tái sản xuất ra những con người mà đất nước đang mong đợi.

Nơi ở cần được nghiên cứu như thế nào để nó dần dần đáp ứng được những nhu cầu nói trên của gia đình mới.

4. Nước ta vốn là nước nông nghiệp. Nơi ở gắn liền với đồng ruộng và đáp ứng với lối làm ăn cá thể của nông dân. Nơi ở thích hợp với việc trồng lúa, ngô, khoai ngoài đồng ruộng và với công việc chăn nuôi, trong vườn và làm nghề phụ trong gia đình.

Nơi ở của nông thôn Việt Nam đã từ lâu đời được bố trí theo đặc điểm kinh tế ấy. Người nông dân Việt Nam ở trong khu riêng biệt; trong đó “đèn nhà ai nhà ấy rạng”, và trong đó có ao cá, vườn rau, có chỗ làm nghề phụ như đan lát, dệt vải...

Trên con đường xã hội chủ nghĩa, nông thôn Việt Nam đang biến đổi từ cá thể sang tập thể, từ thủ công sang cơ giới, từ sản xuất nhỏ sang sản xuất lớn, từ mỗi người lo riêng cho gia đình mình đến mỗi người lo chung cho tập thể và tập thể lo chung cho mọi người. Xu hướng này đang đặt ra việc sắp xếp lại toàn bộ nơi ở của nông thôn, bảo đảm cuộc sống thoải mái của mỗi người trong phạm vi gia đình và sự gắn bó của mỗi gia đình đối với toàn thể xã hội, sự phối hợp của mỗi căn hộ riêng lẻ với sự phát triển của những công trình công cộng: nơi làm việc, trường học, nhà trẻ, bệnh viện, câu lạc bộ, sân chơi thể dục thể thao, cửa hàng bách hóa...

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa sẽ thay đổi bộ mặt của toàn thể đất nước, nhất là của thành thị. Trên phạm vi thế giới, thành thị đã tồn tại từ lâu, nhưng chỉ phát triển nhanh với sự ra đời của chế độ tư bản. Thành thị ở Việt Nam được xây dựng và mở rộng dưới sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc. Nó thích hợp với chế độ thuộc địa Pháp trước đây ở toàn quốc và chế độ thực dân mới gần đây ở miền Nam.

Ngày nay, vấn đề đô thị hóa được đặt ra ở Việt Nam là sự cải tạo thành thị cũ thành thành thị mới xã hội chủ nghĩa. Việc xây dựng nhà ở của chúng ta ở thành thị phải dựa trên cơ sở dự báo về thành quả của công nghiệp hóa và nghiên cứu những nhu cầu thiết thực của đời sống xã hội để bố trí nơi ở của nhân dân cho thích hợp với toàn bộ kết cấu của thành thị mới. Phải xây dựng một hệ thống thương nghiệp và dịch vụ phục vụ tốt nhất cho các khu nhà ở làm giảm nhẹ công việc nội trợ còn hết sức nặng nề hiện nay.

Kế hoạch hóa việc xây dựng thủ đô và phát triển các thành thị trên đất nước chúng ta là một công trình khoa học cực kỳ to lớn, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành xây dựng với xã hội học và các bộ môn khoa học khác.

Chúng ta còn nhiều khó khăn về kinh tế và tài chính, nhưng vấn đề khoa học này cần phải được đặt ra rất khẩn trương ngay từ bây giờ.

5. Chúng ta xây dựng nhà ở của Việt Nam với thuận lợi là tiếp thu được kỹ thuật và kinh nghiệm phong phú của thời đại. Nhưng việc sử dụng tốt nhất những thành tựu mà thế giới đã đạt được trong hoàn cảnh nước ta đòi hỏi phải có những cuộc điều tra nghiên cứu trên cơ sở khoa học về những đặc điểm thiên nhiên Việt Nam cũng như biến đổi trong cơ cấu gia đình và phát triển dân số và cả những trạng thái tâm lý của nhân dân được hình thành trong lịch sử.

Chúng ta sống trong vùng nhiệt đới với sự oi bức của mùa hè, giá lạnh của mùa đông, độ ẩm thường xuyên của đất, nước, biến đổi thất thường của thời tiết. Tình hình này đòi hỏi chúng ta không thể chép nguyên một mẫu nào của nước ngoài để sử dụng cho đất nước. Nhân dân ta trông chờ đầu óc sáng tạo của những nhà kiến trúc Việt Nam để có những mẫu nhà mát mẻ trong mùa hè, ấm áp trong mùa đông, bền vững trước gió bão, tiếp thu được nhiều không khí và ánh sáng, giảm bớt được độ ẩm vốn gây ra nhiều bệnh tật cho con người.

Dân số Việt Nam hiện nay đang tăng lên quá nhanh, cơ cấu gia đình đang biến đổi mạnh mẽ. Nếu không nghiên cứu kỹ vấn đề này thì không thể xây dựng được những căn nhà phù hợp với xã hội Việt Nam và với từng kiểu gia đình.

Chúng ta cần nghiên cứu tâm lý của dân tộc trong cách thức bố trí nơi ở của mình. Cuộc sống tình nghĩa trong phạm vi gia đình, sự tương trợ lẫn nhau giữa những người hàng xóm khi tắt lửa tối đèn, nhu cầu giao lưu giữa người với người trong phạm vi xã hội, truyền thống hiếu khách và tình cảm kính già yêu trẻ - đó cũng là những vấn đề cần phải quan tâm khi xây dựng nơi ở và sắp xếp của nhà ở.

Từ hàng ngàn năm nay, nhân dân ta trong cuộc sống thiếu thốn, vất vả, luôn luôn phải chống thiên tai và địch họa, không thể có đủ nhân lực và tài lực để xây dựng những ngôi nhà qui mô và đồ sộ. Nhưng lịch sử kiến trúc của dân tộc ta, cách xếp đặt nơi ở, bố trí căn nhà của cha ông đã chứa đựng biết bao tài năng và trí tuệ. Phân tích sự cấu tạo ở của cha ông, các nhà kiến trúc của ta sẽ phát hiện trong đó đầu óc sáng tạo trình độ thẩm mỹ, thể hiện tâm hồn cao quý của người Việt Nam trong nơi ở nhỏ bé của mình.

Cái bí mật ấy của tâm hồn Việt Nam phải được phát hiện và phát huy trong những công trình kiến trúc của chúng ta ngày nay.

II. Xã hội học và vấn đề ở trên thế giới ngày nay

Trong mấy thập kỷ gần đây, nghiên cứu về nhà ở không còn là nhiệm vụ riêng của ngành kiến trúc và xây dựng. Kinh tế học, toán học, sử học, tâm lý học đã được các cơ quan kế hoạch và xây dựng của Nhà nước sử dụng đem tới những kiến giải bổ ích.

Gần đây, Xã hội học nổi lên như một ngành khoa học đặc biệt quan trọng để phối hợp với các ngành khoa học khác, nghiên cứu toàn bộ vấn đề nhà ở từ các khía cạnh xã hội.

Kinh nghiệm cho thấy rằng, ở khắp các nước trên thế giới, nơi nào tiến hành xây dựng nhà ở mà coi nhẹ việc nghiên cứu về các mặt của đời sống xã hội thì tất yếu đi đến thất bại.

Tất cả các loại nước khác nhau trên thế giới ngày nay đều thông qua Xã hội học để thiết lập kế hoạch hợp lý trong việc xây dựng nhà ở và tổ chức một môi trường sinh sống phù hợp với nguyện vọng của con người và tiến bộ của xã hội.

Tại các nước xã hội chủ nghĩa, Xã hội học kiến nghị với Nhà nước một kế hoạch xây dựng vừa hợp lý và tiết kiệm, vừa phục vụ tốt nhất cho đời sống của nhân dân.

Tại các nước tư bản chủ nghĩa, Xã hội học đã góp phần xây dựng những kiểu nhà ở và những khu nhà ở vừa thích hợp với một xã hội công nghiệp, vừa đem lại lợi nhuận cho giai cấp tư sản.

Tại các nước đang phát triển, Xã hội học đang được sử dụng để nghiên cứu những giải pháp hữu hiệu nhất nhằm nhanh chóng khắc phục sự khốn cực của nhân dân trong vấn đề ở.

Thành quả nghiên cứu Xã hội học tại các loại nước nói trên giúp cho chúng ta suy nghĩ về nhiều vấn đề đang đặt ra trên thế giới chung quanh *chỗ ở và môi trường ở* của nhân dân. Kinh nghiệm trên càng đem lại cho chúng ta niềm tin tưởng rằng: chỉ dưới chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa, những vấn đề khó khăn và phức tạp của nhà ở với có những điều kiện đầy đủ để được giải quyết một cách thuận lợi và có hiệu quả nhất vì lợi ích của nhân dân lao động.

1. Tại các nước xã hội chủ nghĩa, xã hội học ngày càng đóng góp có hiệu quả vào việc nghiên cứu và giải quyết vấn đề ở. Tại Liên Xô, các công trình nghiên cứu đầu tiên về nhà ở trong đó có xã hội học xuất hiện vào những năm 20, 30 của thế kỷ này. Công cuộc nghiên cứu được thúc đẩy mạnh mẽ từ những năm 60. Các nhà khoa học xô viết quan niệm nhà ở như là một hệ thống. Họ phân hệ thống nhà ở thành các thành tố xã hội (con người và hoạt động sống), kỹ thuật (cấu trúc, thiết bị và vật dụng) và tự nhiên (các yếu tố của môi trường thiên nhiên và khí hậu bao quanh). Trong hệ thống nhà ở, thành tố xã hội đóng vai trò chủ yếu bởi vì việc tạo ra các điều kiện hoạt động sống của con người là chức năng hàng đầu của nhà ở⁽¹⁾.

Khi nghiên cứu nhà ở với tư cách là một hệ thống lớn và phức tạp, cần thiết phải nghiên cứu liên ngành-trong đó, Xã hội học đảm nhiệm việc nghiên cứu thành tố cơ bản nhất là thành tố xã hội. Xã hội học nghiên cứu nó trong mối liên hệ qua lại chặt chẽ với các thành tố khác của hệ thống.

Trong quá trình nghiên cứu, các nhà khoa học xô viết đã dành sự quan tâm đặc biệt cho vấn đề gia đình (cơ cấu và lối sống gia đình) và căn hộ dành cho gia đình, hệ thống phục vụ. Các đề tài nghiên cứu Xã hội học về cơ cấu nhân khẩu - xã hội, các mối quan hệ của con người, các dạng và cấu trúc của quá trình hoạt động sống, các mối liên hệ qua lại của những quá trình đó, v.v... đã chiếm một vị trí thích đáng trong các công trình nghiên cứu về nhà ở. Các công trình nghiên cứu xã hội học này đã cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho công tác thiết kế qui hoạch và cho việc dự báo sự phát triển nhà ở và hệ thống phục vụ dân cư.

⁽¹⁾ Xem: *Triển vọng và sự phát triển nhà ở tại Liên Xô*, M, Nxb Xây dựng, 1981, tr.8-19.

Những khuynh hướng phát triển nhà ở hiện đại như đa dạng hóa, chuyên môn hóa nhà ở, phát triển cấu trúc không gian nhà ở, v.v... cũng đang đòi hỏi sự đóng góp ngày càng lớn của xã hội học.

Song, phạm vi nghiên cứu không chỉ bao gồm những phương hướng nêu trên. Xã hội học mác xít còn nghiên cứu chính sách nhà ở trong hệ thống chính sách kinh tế - xã hội. Các nhà khoa học Hunggari phân tích kinh nghiệm thành công và chưa thành công trong việc thực hiện kế hoạch xây dựng nhà ở dài hạn (15 năm). Họ chỉ ra sự hợp lý và bất hợp lý trong chính sách phân phối nhà ở. Họ phân tích các vấn đề đang đặt ra đối với việc cải tạo, sửa chữa, xây dựng thêm nhà ở. Các vấn đề trong chính sách đối với nhà thuộc phạm vi sở hữu tư nhân cũng được xem xét. Họ cũng dành sự quan tâm thích đáng tới vấn đề thị trường nhà ở.

Sự tác động về mặt xã hội của các quá trình kinh tế đến vấn đề nhà ở cũng trở thành đối tượng nghiên cứu của xã hội học⁽²⁾.

Trong quá trình phát triển, Xã hội học ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em đang vươn lên thực hiện chức năng của mình là đóng góp vào việc xây dựng luận cứ khoa học và thực tiễn cho các chính sách kinh tế-xã hội của Đảng và Nhà nước, trong đó có chính sách nhà ở.

Tuy nhiên, một số nước xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đô thị và nông thôn vẫn còn chưa chú ý đầy đủ đến các khía cạnh xã hội của những quá trình ấy. Ở một số nơi trong qui hoạch đô thị, các nhân tố xã hội học không được chú ý đúng mức, lại đem tuyệt đối hóa các nhân tố không gian qui hoạch. Từ đó đã nảy sinh sự mất cân đối giữa cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng xã hội đô thị. Sự mất cân đối này không dễ khắc phục một sớm một chiều và ảnh hưởng nhiều mặt tới đời sống dân cư ở đó⁽³⁾.

2. Trong các nước tư bản chủ nghĩa, nhiều công trình nghiên cứu xã hội học tập trung vào việc vạch rõ trách nhiệm của Nhà nước trong đời sống xã hội đô thị, đòi hỏi Nhà nước phải có chính sách xã hội hợp lý về nhà ở. Nhiều nghiên cứu chú trọng tới vai trò của nhà ở trong quá trình tái tạo sức lao động của công nhân trong hệ thống sản xuất; yêu cầu Nhà nước phải phát huy chức năng của mình là công việc cải thiện những điều kiện ở của cư dân⁽⁴⁾. Nhiều công trình khác đã quan tâm nghiên cứu nhu cầu phong phú của dân cư, chú ý tới thị hiếu tiêu dùng và khả năng tiêu dùng của mọi nhóm nhân khẩu - xã hội, mọi tầng lớp xã hội.

Do mục đích lợi nhuận, ở các nước tư bản chủ nghĩa đã hình thành một mạng lưới dịch vụ đô thị hết sức phát triển và các phương thức phục vụ linh hoạt và đa dạng. Xã hội học tại các nước này đã góp phần vào việc luôn luôn cải tiến các hoạt động dịch vụ này.

Có những công trình xã hội học nghiên cứu hiệu quả của một số chương trình xã hội về nhà ở. Chẳng hạn, công trình của Castelle M. đã phân tích cuộc “canh tân

⁽²⁾ Xem: *Về chính sách nhà ở của chúng ta*, Budapest, 1982.

⁽³⁾ Xem: Kogan L.B. *Về vai trò của các nhân tố xã hội học trong việc hình thành môi trường không gian hình thể của đô thị, trong dự báo khoa học về sự phát triển và hình thành các thành phố xô viết trên cơ sở của tiến bộ xã hội và khoa học-kỹ thuật*, M, 1969.

⁽⁴⁾ Magri S. *Chính sách nhà ở và những nhu cầu về công nhân*, Trung tâm xã hội học đô thị. P. 1972. *So sánh những hệ thống dịch vụ đô thị*. London, 1977.

đô thị” ở Mỹ⁽⁵⁾. Tổng thống Mỹ Johnson đã lấy chương trình “canh tân đô thị” làm một trong những trụ cột của các mà ông ta gọi là “Xã hội vĩ đại”. Chương trình này có mục tiêu là cung cấp cho mỗi gia đình Mỹ “một nhà ở đàng hoàng và một cảnh quan thích đáng”. Nó đưa ra một đạo luật về nhà ở, qui định việc xây dựng nhà ở công cộng với giá tiền thuê nhà phải chăng.

Trên thực tế các mục tiêu của chương trình này đều không thực hiện được. Một chương trình kéo dài 18 năm liền và hết sức tốn kém đã thất bại là do nó đã bỏ qua những mâu thuẫn xã hội gay gắt phát sinh trong quá trình thực hiện. Các nhà xã hội học các nước tư bản đã thấy rõ là tài chính và kỹ thuật chưa phải là những yếu tố quyết định sự thành công của một chương trình. Các nhân tố xã hội đã đóng một vai trò rất quan trọng trong một chương trình nhà ở.

Tại các nước đang phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, cùng với vấn đề ăn, vấn đề ở cũng là vấn đề xã hội gay gắt nhất, cấp thiết nhất. Nổi bật lên trong các vấn đề xã hội về ở là vấn đề *nhà ổ chuột*. Nhiều quốc gia đã đưa ra các chương trình giải tỏa khu ổ chuột, nhằm xóa bỏ chúng. Nhiều công trình được tập trung đầu tư về tài chính, vật tư, kỹ thuật. Song có những khu ổ chuột phải giải tỏa đi, giải tỏa lại nhiều lần hoặc phá bỏ ở nơi này thì lại mọc lên ở nơi khác. Nhiều công trình xã hội học đã làm sáng tỏ nguyên nhân thất bại của những chương trình này. Hóa ra là, khi khởi thảo chương trình người ta chỉ chú trọng đến các nhân tố tài chính và kỹ thuật mà bỏ qua các nhân tố xã hội. Trong quá trình thực hiện việc giải tỏa khu ổ chuột, họ đã gặp phải hàng loạt điều bất ngờ.

Cơ cấu dân cư khu ổ chuột rất đa dạng. Nó không chỉ bao gồm những người thất nghiệp, những người làm nghề tự do, những kẻ lang thang mà cả những viên chức cấp thấp, công nhân có tay nghề không cao. Thu nhập của mọi lớp người này tuy có khác nhau nhưng nhìn chung đều rất thấp. Phần lớn cư dân ở khu ổ chuột không có khả năng thanh toán tiền thuê nhà ở thuộc những khu nhà mới mà người ta xây dựng cho họ, dù rằng đó là những ngôi nhà rẻ tiền nhất. Hầu hết những ngôi nhà mới này lại được người dân thuộc tầng lớp trung lưu, chưa từng ở khu ổ chuột, đến thuê.

Đông đảo cư dân khu ổ chuột gắn bó với nó như với một phương tiện sinh sống. Những người làm nghề tự do phải rời khỏi khu ổ tồi tàn này đều mất hết khách hàng quen thuộc. Họ không còn giữ được thu nhập để duy trì mức sống tối thiểu trước đây nữa. Những người làm công ăn lương cũng không muốn rời bỏ khu ổ chuột. Đến khu ở mới nhiều người trong số đó sẽ mất thêm chi phí đi lại trong toàn bộ ngân sách gia đình vốn đã ít ỏi. Những người thất nghiệp rời bỏ khu ổ chuột đến nơi ở mới lại càng gặp khó khăn hơn trong việc tìm kiếm công ăn việc làm. Bởi vì, thường thì khu ổ chuột gần những nơi dễ kiếm việc làm hơn: Khả năng của họ trả tiền thuê nhà lại càng xấu đi. Gần như mọi nhóm cư dân khu ổ chuột đều không muốn và không thể tách rời những khu ổ lụp xụp này. Phần lớn cư dân các nhóm này đều tìm các trở lại khu ổ chuột cũ hoặc đến những nơi khác lập các khu ổ chuột mới.

Không phải ngẫu nhiên mà một nhà khoa học nói rằng: “phương pháp duy nhất để triệt tận gốc rễ các khu ổ chuột là đồng thời triệt luôn những người sống ở đó”⁽⁶⁾

⁽⁵⁾ Castells. M. *Cuộc canh tân đô thị ở Mỹ. Tổng hợp và giải thích những dữ kiện hiện nay*. Espace et sociétés, 1970; N^o 1.

⁽⁶⁾ Xem: *Công tác quy hoạch. Các khu cư trú mọc lên tự phát ở đô thị*, Geneve, 1976, tr.60.

Xã hội học mác xít vạch ra rằng: vấn đề khu ổ chuột, chỉ có thể giải quyết một cách hợp lý chỉ dưới một chế độ mà lợi ích của nhân dân lao động được đặt lên hàng đầu. Vấn đề không phải là khu ổ chuột mà là cuộc sống thiết thực của chính những người ở khu ổ chuột ấy.

III. Tình hình ở của Việt Nam và nhiệm vụ của xã hội học

Trong những năm gần đây, ngành kiến trúc và xây dựng Việt Nam đã có nhiều công trình khoa học và đã thiết kế được nhiều kiểu nhà ở, đáp ứng ngày càng tốt những nhu cầu của nhân dân.

Tuy nhiên những thành tích ấy mới chỉ là bước đầu. Nhà ở là một vấn đề hết sức phong phú và phức tạp của cuộc sống. Vấn đề này ở Việt Nam càng đòi hỏi phải được giải quyết cấp thiết và hợp lý nhất trên cơ sở khoa học.

Trong những năm gần đây, một chương trình khoa học kỹ thuật trọng điểm nhà nước được dành cho vấn đề ở. Viện xã hội học được giao nhiệm vụ nghiên cứu cho khía cạnh xã hội của vấn đề ở. Xã hội học coi đó là một trách nhiệm to lớn phải được hoàn thành tốt nhất.

Xã hội học không thể một mình nghiên cứu và giải quyết vấn đề ở. Nó phải tiến hành công việc nghiên cứu với sự hợp tác của nhiều ngành khoa học khác.

Hàng loạt các nhân tố kinh tế, khoa học - kỹ thuật, sinh thái, văn hóa, xã hội đang tác động đến quá trình giải quyết vấn đề này. Chẳng hạn, sự phát triển dân số quá nhanh, sự tập trung dân cư quá đông ở các đô thị lớn không cân đối với khả năng đầu tư xây dựng nhà ở và hệ thống phục vụ dân cư, đã làm cho tình trạng căng thẳng về nhà ở ngày càng gay gắt, chất lượng của hệ thống phục vụ ngày càng thấp so với nhu cầu.

Về mặt khoa học - kỹ thuật, các phương pháp xây dựng mới cho phép xây dựng nhanh chóng nhiều khu nhà ở tiện nghi và hiện đại. Về mặt xã hội, sự biến đổi của cơ cấu xã hội, trình độ học vấn và chuyên môn của cư dân được nâng cao, giao lưu văn hóa ngày càng mạnh đã tạo nên những nhu cầu đa dạng về nhà ở của các nhóm xã hội khác nhau.

Cơ chế quản lý hành chính bao cấp trong việc quản lý, phân phối vốn nhà ở cũng góp phần làm cho tình hình nhà ở càng thêm trầm trọng, hệ thống phục vụ dân cư kém hiệu quả, tốc độ xây dựng nhà ở bị kìm hãm.

Giải quyết vấn đề ở là giải quyết mâu thuẫn giữa nhu cầu về ở và khả năng về lượng và về chất nhằm thỏa mãn nhu cầu đó. Vấn đề mấu chốt để giải quyết mâu thuẫn này là huy động tối đa mọi tiềm năng của đất nước nhằm xây dựng nhà ở và tổ chức tốt môi trường cư trú.

Đứng trước mâu thuẫn ấy, Xã hội học có thể nghiên cứu những gì và như thế nào? Xã hội học nghiên cứu các nhân tố chi phối sự hình thành và phát triển của nhu cầu về ở các xu hướng biến đổi của nhu cầu này. Từ đó, Xã hội học nghiên cứu các phương thức thỏa mãn nhu cầu về ở và cả những phương pháp điều tiết nhu cầu cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại. Xã hội học xem xét nhu cầu về ở với tính đa dạng và khác biệt của các nhóm xã hội khác nhau.

Xã hội học điều tra và phân tích cơ cấu nhân khẩu - xã hội của dân cư, các nhân tố xã hội của xu hướng biến đổi dân số, cơ cấu và động thái của gia đình, trong

mối liên hệ chặt chẽ với việc xây dựng nhà ở và tổ chức môi trường cư trú. Môi trường cư trú đã thực hiện được những chức năng gì, đáp ứng được những nhu cầu nào của dân cư, và các hoạt động của họ diễn ra trong môi trường đó như thế nào.

Xã hội học còn quan tâm đến sự đánh giá của người sử dụng nhà ở đối với môi trường cư trú của họ, từ chất lượng nhà ở, chất lượng của hệ thống phục vụ đến nguyện vọng của họ về tổ chức cuộc sống tại khu ở và sự phát triển tương lai của đô thị và vùng nông thôn.

Một số nghiên cứu Xã hội học hướng đến việc tìm kiếm các biện pháp xã hội nhằm huy động mọi tiềm năng của các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã và nhân dân trong xây dựng nhà ở và tổ chức môi trường cư trú, sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của Nhà nước cho công tác xây dựng nhà ở và hệ thống phục vụ trong việc quản lý sử dụng phân phối hợp lý vốn nhà ở hiện có.

Được giao nhiệm vụ nghiên cứu lớn như vậy, Viện Xã hội học đã khẩn trương triển khai nghiên cứu và nghiêm túc thực hiện hệ thống đề tài đã được vạch ra.

Viện Xã hội học đã tổ chức hàng loạt cuộc điều tra xã hội học trên nhiều địa bàn thuộc thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long và cả các vùng kinh tế mới. Trong ba năm đầu nghiên cứu, Viện tập trung vào địa bàn Hà Nội. Các công trình nghiên cứu đã được tiến hành trên hàng chục khu dân cư của thủ đô như: Thượng Đình, Hàng Bạc, Trung Tự, Kim Liên, Trần Quý Cáp, Vĩnh Hồ, Bùi Thị Xuân, Trương Định. v.v... Những khu dân cư này đặc trưng cho cả các cụm công nghiệp và khu thương nghiệp, dịch vụ phát triển, khu nhà mới xây dựng và khu ổ chuột, khu tập thể và nhà riêng, khu nhà mới và khu phố cũ, khu ngoại vi và khu trung tâm. Về nội dung, các đề tài nghiên cứu xã hội học trên địa bàn này đã tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình trạng ở của các dân cư cả về chất và về lượng, đặc điểm nhân khẩu - xã hội, sinh hoạt trong và ngoài nhà ở, nhu cầu và nguyện vọng về ở, sự đánh giá đối với các giải pháp kiến trúc, vốn đầu tư xây dựng, hiệu quả kinh tế - xã hội và việc sử dụng vốn đó.

Ngoài ra Viện còn tổ chức đồng đạo cộng tác viên tham gia nghiên cứu những khía cạnh kinh tế - xã hội, các vấn đề qui hoạch làng xã mới, xây dựng nhà ở tại nông thôn, trang trí nội thất, nhu cầu và nguyện vọng của nông dân đồng bằng sông Hồng đối với vấn đề ở.

Tại miền Nam, các vấn đề sau đây cũng đã được nghiên cứu: tình hình cư trú miền Nam, đặc điểm nhân khẩu - xã hội dân cư thành phố Hồ Chí Minh, hiện trạng yêu cầu về ở và khu nhà ở thích hợp của thành phố này, vấn đề ở trên một số vùng kinh tế mới.

Các vấn đề về qui hoạch, tổ chức xây dựng nhà ở tại thành thị và nông thôn nhà ở và sức khoẻ cũng được quan tâm nghiên cứu.

Những năm gần đây, Viện Xã hội học tiếp tục nghiên cứu các vấn đề về hệ thống dịch vụ thành phố Hồ Chí Minh, vấn đề ở tại một xã đồng bằng sông Cửu Long, vấn đề chuyển cư đến các vùng kinh tế mới. Tại các thành phố phía Bắc, tiếp theo việc nghiên cứu tác động của nơi ở đến sinh hoạt của trẻ em đã triển khai nghiên cứu vấn đề ở đối với người về hưu và đối với thanh niên. Tại Hà Nam Ninh, Thái Bình, vấn

đề ở và lối sống gia đình nông dân đã được nghiên cứu. Từ đầu năm 1985, tại vùng ngoại thành Hải Phòng, vấn đề ở của nông dân được xem xét trong quá trình phát triển nông thôn xã hội chủ nghĩa, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và dưới -tác động của quá trình đô thị hoá. Sự phát triển nhà ở của một xã nông nghiệp thuần túy và sự hình thành nhanh chóng hệ thống nhà ở tại thị trấn mới Núi Đèo đã được phân tích.

Đặc biệt, vấn đề chống quan liêu bao cấp trong chính sách nhà ở đã được triển khai và khẩn trương nghiên cứu. Việc nghiên cứu theo phương hướng này tập trung vào các vấn đề phân phối, đầu tư, huy động vốn xây dựng nhà ở, quản lý nhà ở và đất đai xây dựng. Ở đây, sự tác động của các quá trình kinh tế với vấn đề ở bước đầu đã được phân tích dưới giác độ xã hội học.

Trong quá trình nghiên cứu, hơn 10 ngàn gia đình đã được phỏng vấn, trung cầu ý kiến, Viện Xã hội học cũng đã sử dụng hàng loạt những phương pháp nghiên cứu xã hội học như quan sát, phỏng vấn, ăng két, phương pháp chuyên gia v.v... Việc thực hiện những phương pháp này đã lôi cuốn sự tham gia của hàng trăm chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động và từ nhiều ngành khoa học - kiến trúc, xây dựng, y học, kinh tế học, toán học, v.v... Quá trình tổ chức nghiên cứu đã được sự quan tâm giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo của nhiều ngành, nhiều địa phương.

Hôm nay, tạp chí bước đầu giới thiệu kết quả nghiên cứu với các đồng chí ở các ngành, các địa phương, các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực và đông đảo bạn đọc vốn quan tâm tới vấn đề nhà ở.